

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

#### **3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng

tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| STT | Nội dung yêu cầu                                                                                           | Tiêu chuẩn đánh giá                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                            | Đạt                                                                                                                                                                                                   | Không đạt                                                                                                                                                          |
| 1   | Đặc tính, chủng loại, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ | Có tiêu chuẩn, đặc tính, thông số kỹ thuật, quy cách của hàng hóa cung cấp đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT.                                                                          | Có nội dung không đáp ứng yêu cầu                                                                                                                                  |
| 2   | Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa mà nhà thầu cung cấp so với yêu cầu của E-HSMT                 | Có tài liệu kỹ thuật của hàng hóa cung cấp, thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương V của E-HSMT                                                                | Không có tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa, dịch vụ liên quan mà nhà thầu cung cấp theo yêu cầu hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu                      |
| 3   | Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa                                                    | Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa cụ thể, hợp lý, khả thi, phù hợp các yêu cầu của gói thầu, bao gồm nhưng không giới hạn:<br>- Kế hoạch thực hiện, biện pháp tổ | Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hoặc có nhưng sơ sài, không cụ thể, hợp lý, khả thi, phù hợp các yêu cầu của gói thầu |

|   |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                |
|---|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                    | chức cung cấp; Bố trí nhân sự thực hiện (nếu có);<br>- Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường;<br>...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4 | Tiến độ cung cấp hàng hoá                          | $\leq 15$ ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | $> 15$ ngày                                                                                                                                                                                                                                    |
| 5 | Bảo trì, bảo hành và cung cấp dịch vụ sau bán hàng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì (bao gồm nhưng không giới hạn: các điều kiện/chính sách bảo hành, quy trình, thông tin liên hệ...)</li> <li>- Thời gian bảo hành cho xe là <math>\geq 03</math> năm hoặc <math>\geq 100.000</math> km (tùy điều kiện nào đến trước), được thực hiện tại tất cả các trạm đại lý và dịch vụ ủy quyền của hãng trên toàn quốc, được ghi cụ thể trong sổ bảo hành kèm theo xe</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có thuyết minh kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì hoặc có nhưng sơ sài.</li> <li>- Không đề xuất cụ thể hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu về thời gian, địa điểm bảo hành</li> </ul> |
| 6 | Uy tín của nhà thầu và Các yếu tố cần thiết khác   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp ứng và có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Không đáp ứng yêu cầu hoặc có vi phạm                                                                                                                                                                                                          |

|                     |  |                                                                            |                                                                                        |
|---------------------|--|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
|                     |  | định số<br>214/2025/NĐ-CP                                                  |                                                                                        |
| <b>Kết<br/>luận</b> |  | <b>“Đạt” tất cả các<br/>nội dung nêu trên<br/>được đánh giá là<br/>Đạt</b> | <b>“Không đạt” bất cứ<br/>nội dung nào nêu<br/>trên được đánh giá là<br/>Không đạt</b> |